

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
T PHỐ Đ  
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh P**

Bản án số: 114/2022/HS-ST

Ngày 23 - 6 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN T PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hoàng Thị Thái

Bà Lò Thị Hiền

**- Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Hương- Thư ký Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ tham gia phiên toà:** Ông Phạm Văn Năng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Lò Văn P (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 2000; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn H1 và bà Lò Thị Y; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Tòng Văn T (tên gọi khác: Không) - Sinh năm 1995; Nơi sinh: Tại tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tòng Văn C - đã chết và bà Lò Thị H; vợ Lường Thị H2, bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2020, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 03/3/2022, sau đó bị tạm giam cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lò Văn H1- sinh năm: 1968; Địa chỉ: Bản H, xã P, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 08 giờ 40 phút, ngày 03/3/2022, Lò Văn P điều khiển xe mô tô BKS 27B1-828.53 sang nhà Tòng Văn T chơi. Tại đây, T rủ P cùng góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, P đồng ý, P lấy ra 50.000đ đưa cho T, rồi T điều khiển xe mô tô trên chõ P đi tìm mua ma túy. Khi cả hai đi đến bản Lọng Luông 1, xã Mường Phăng thì gặp một người đàn ông dân tộc mông không quen biết ở đường, T dừng xe và mua được của người đàn ông 01 gói Heroine được gói bằng nilon màu đen hết 100.000đ (trong đó của T 50.000đ và của P 50.000đ) T đưa cho P cầm ma túy rồi cả hai quay về. Đi được khoảng 100m cả hai dừng lại, vào bụi cây ven đường cùng sử dụng một ít heroine vừa mua được sau đó P nhặt mảnh nilon màu hồng dưới đất gói số Heroine còn lại có khối lượng 0,44gam, cầm ở tay phải và vứt mảnh nilon màu đen đi, P nói với T mang về cùng sử dụng, T đồng ý. Đến 11 giờ 30 phút, cùng ngày, hai bị cáo đi về đến bản Sáng, xã Pá Khoang, T phố Đ, thì bị tổ công tác, Công an xã Pá khoang tiến hành kiểm tra, P thả gói Heroine xuống đường, T điều khiển xe máy thêm khoảng 02m thì dừng lại, P xuống xe tự nguyện nhặt gói Heroine vừa thả xuống đường giao nộp cho công an.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 11/3/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ là 0,44 gam; Mẫu vật ký hiệu M gửi giám định là chất ma túy: Loại heroine.

Tại Bản cáo trạng số: 67/CT-VKSTPĐBP ngày 30/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn P, Tòng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lò Văn H1 trình bày: Chiếc xe máy BKS 27B1 -828.53 là xe của ông H1, do ông mua năm 2019, đăng ký xe mang tên ông, ngày 03/3/2022, P mượn xe để đi chơi. Ông H1 không biết bị cáo sử dụng chiếc xe vào việc đi mua ma túy về sử dụng. Ông H1 đã nhận lại xe từ cơ quan điều tra và không đề nghị giải quyết vấn đề gì.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu T tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo P và bị cáo T từ 15 đến 18 tháng tù;

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,42 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu hồng.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo do các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Sáng ngày 03/3/2022, bị cáo P và T rủ nhau góp mỗi người 50.000 đồng để cùng nhau đi mua ma túy về sử dụng, sau khi mua được ma túy của một người đàn ông không quen biết, các bị cáo đã cùng nhau sử dụng một ít ma túy, số còn lại P cất giấu mục đích để cả hai cùng sử dụng. Vào hồi 11 giờ 30 phút, cùng ngày, khi P và T đi về đến bản Sáng, xã Pá Khoang, T phố Đ, thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt quả tang bị cáo Lò Văn P và Tòng Văn T cất giấu trái phép 0,44gam Heroine trên người của Lò Văn P, mục đích để cả hai cùng sử dụng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[2] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân và cộng đồng cũng như nhận thức được chính sách pháp luật hình sự của nhà nước đối với những hành vi mua bán, tàng trữ ... trái phép chất ma túy nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật, cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn, không những xâm phạm những quy định của nhà nước về chế độ quản lý, sử dụng các chất ma túy mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn T phố Đ. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

P và T cùng cố ý thực hiện một tội phạm, nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên không có tổ chức. T là người khởi xướng và là người trực tiếp mua ma túy, P là người chuẩn bị xe và cất giấu ma túy; cả hai cùng đi mua và góp tiền như nhau nên cùng là người thực hiện và có vai trò ngang nhau.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trước khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, các bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, Viện kiểm sát nhân dân T phố Đ đã truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 của BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn P và bị cáo Tòng Văn T từ 15 đến 18 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo không bị oan.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính các bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, tuy nhiên các bị cáo làm ruộng, thu nhập không ổn định, không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[8] Các vấn đề khác: Đối với người đàn ông, các bị cáo khai là người bán ma túy cho các bị cáo, do không xác định được họ tên, địa chỉ của người này nên không đề cập xử lý trong vụ án.

[9] Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,42 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định) do là vật cấm tàng trữ; 01 mảnh nilon màu hồng do không có giá trị.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 27B1-828.53, các bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy về sử dụng. Tuy nhiên chiếc xe là của ông Lò Văn H1, ông H1 cho P mượn nhưng không biết bị cáo sử dụng vào việc phạm tội. Cơ quan công an đã trả lại chiếc xe cho ông H1 là đúng quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Các bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Lò Văn P và bị cáo Tòng Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lò Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/3/2022).

Xử phạt bị cáo Tòng Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 03/3/2022).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 0,42 gam Heroine (là vật chứng còn lại sau giám định); 01 mảnh nilon màu hồng.

*(Theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 02/6/2022 giữa cơ quan cảnh sát điều tra, Công an T phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự T phố Đ).*

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2022).

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND T phố ĐBP;
- Bộ phận HSNV, CA T phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA****Nguyễn Thị Bằng**